TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24/2021/QĐST-DS	*T, ngày 29 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466, 468, 335, 336 và Điều 342 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21/10/2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 34/2021/TLST-KDTM ngày 14/10/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Trụ sở: Số 89, phố L, phường L, Quận Đống Đa, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020)

Người được ủy quyền lại: Ông Phan Văn Ngh, ông Nguyễn Xuân L (văn bản ủy quyền số 1376/2021/LCC-UQ-KHDNMB02 ngày 10/01/2021)

Bị đơn: Công ty TNHH T

Trụ sở: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Trọng A, Giám đốc

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Trọng A, sinh năm 1956

Căn cước công dân số: 033056000003 cấp ngày 13/9/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT và chỗ ở: Số 53, phố T, phường T, quận H, Hà Nội

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957

Căn cước công dân số: 001157000157 cấp ngày 06/02/2013

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT và chỗ ở: Số 53, phố T, phường T, quận H, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ phần yêu cầu thanh toán số tiền lãi phạt chậm trả của Ngân hàng TMCP V đối với Công ty TNHH T phát sinh theo Hợp đồng cho vay từng lần số 180118-3632955-01-SME ngày 22/01/2018 và Phụ lục, Khế ước nhận nợ kèm theo.

2.2. Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH T xác nhận: theo Hợp đồng cho vay từng lần số 180118-3632955-01-SME ngày 22/01/2018 và Phụ lục, Khế ước nhận nợ kèm theo, tính đến ngày 14/10/2021, Công ty TNHH T còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền: **190.711.369 đồng;** trong đó: Nợ gốc: 101.730.126 đồng; Nợ lãi: 88.981.243 đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về lộ trình thanh toán khoản nợ trên như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/11/2021, Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000 đồng;

- Chậm nhất đến ngày 31/12/2021, Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000 đồng;

- Chậm nhất đến ngày 31/01/2022, Công ty TNHH T có trách nhiệm tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày 15/10/2021, Công ty TNHH T phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng cho vay từng lần số 180118-3632955-01-SME ngày 22/01/2018 và Phụ lục, Khế ước nhận nợ kèm theo đã ký kết với Ngân hàng TMCP V cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp Công ty TNHH T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V, ông Đỗ Trọng A, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay từng lần số 180118-3632955-01-SME ngày 22/01/2018 và Phụ lục, Khế ước nhận nợ kèm theo.

Trường hợp Công ty TNHH T và ông Đỗ Trọng A, bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến

hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH T và ông Đỗ Trọng A, bà Nguyễn Thị T để thu hồi khoản nợ.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH T tự nguyện chịu toàn bộ 4.768.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền 4.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0062270 ngày 12 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
Thẩm phán

Nguyễn Mạnh Hải